

Bản án số: 52/2022/HS-PT

Ngày: 26 - 10 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thanh Hải.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đức Thủy và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Trần Công Đoàn - Thẩm tra viên chính, Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Viết Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên toà xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2022/HSPT ngày 26/9/2022. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm và kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn D và Lại Văn Th đối với bản án hình sự sơ thẩm số 65/2022/HSST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

*Bị cáo bị kháng nghị và có kháng cáo:*

**1. Lê Văn T**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn K, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân S (đã chết) và bà Lê Thị T vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/02/2022 đến ngày 18/02/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

**2. Nguyễn Văn D**, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn K, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trương Thị B; có vợ Phạm Linh T và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/02/2022 đến ngày 18/02/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam

Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

**3. Lại Văn Th**, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn T và bà Hoàng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/6/2019, bị Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/02/2022 đến ngày 18/02/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:* Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Q, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

*Người làm chứng:* Anh Trương Công P, vắng mặt.

*Người chứng kiến:* Ông Lại Hồng M, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 12/02/2022, Nguyễn Văn D, Lại Văn Th, Lê Văn T và Lê Quang Đ cùng ngồi uống bia tại “Bụi tre quán” địa chỉ: thôn N, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Sau khi uống bia xong, T nói với cả nhóm “Anh em làm tí nghịch ngợm nhỉ, hôm nay tôi có một triệu”, ý T rủ mọi người sử dụng ma túy. Th và D hiểu ý T rủ mọi người sử dụng ma túy và đồng ý; Đạo ngồi ở ghế chơi điện thoại và không nói gì. Do không mang theo tiền mặt nên T ra gặp chủ quán bia là anh Trương Công P hỏi số tài khoản, rồi chuyển tiền vào số tài khoản của anh P 597.220 đồng qua ứng dụng Banking của Ngân hàng Techcombank để thanh toán tiền bia và nhờ chuyển vào tài khoản của anh P số tiền 1.000.000 đồng để anh P đưa tiền mặt cho T thì anh P đồng ý. Sau đó, T đã chuyển tiền qua ứng dụng Banking vào tài khoản của anh P số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi chuyển khoản xong, T quay lại chỗ mọi người ngồi, lấy điện thoại của mình bấm vào số điện thoại 0855.902.366 của người bán ma túy rồi đưa cho D nghe, thấy có giọng trả lời của nam thanh niên, D nói “Anh lấy hộ em một triệu ngựa” thì người này trả lời “còn 3 viên ngựa với một ít đá” và bảo D đến cầu N đợi, D đồng ý. Sau đó, T bảo Th ra chỗ anh P lấy 1.000.000 đồng; sau khi lấy được tiền, Th quay lại đưa cho D. D cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô BKS 29L1- 023.20 chở Th đi xuống khu vực cầu N, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam để tìm mua ma túy; T và Đạo đi về nhà. D và Th đi đến khu vực cầu Nga đứng đợi

khoảng 20 phút nhưng không thấy người bán ma túy liên lạc lại nên cả hai đi vào quán nước ven đường thuộc địa phận xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam ngồi đợi. Một lúc sau, không thấy người bán ma túy liên lạc lại nên D lấy điện thoại T đưa cầm theo trước đó, gọi lại vào số điện thoại 0855902366 thì có người nghe máy và bảo D ra cầu N. D điều khiển xe mô tô chở Th đi đến khu vực cầu N rồi rẽ vào một ngõ nhỏ thì thấy một nam thanh niên cao khoảng 1m60, mặc áo mưa, đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm đang ngồi trên xe mô tô ở ven đường (Th và D không xác định được đặc điểm nhận dạng, không xác định được biển kiểm soát xe). D điều khiển xe mô tô đến gặp, biết đây là người bán ma túy nên D đưa cho người này 1.000.000 đồng; người này cầm tiền và chỉ vào gói nhỏ bọc bên ngoài bằng chiếc khẩu trang y tế màu xám để cách vị trí người này đứng khoảng 2m và nói “để ở chỗ kia”. Th liền xuống xe, đi đến chỗ để gói được bọc bằng chiếc khẩu trang cầm lên, thấy bên trong có 03 túi nilon màu trắng chứa ma túy, nên cầm ở tay phải và lên xe mô tô D chở về. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi D và Th đang điều khiển xe mô tô đi trên tuyến đường 495 thuộc địa phận thôn N, xã L, huyện T thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Liêm phối hợp cùng Công an xã Liêm Thuận bắt quả tang.

Vật chứng, đồ vật thu giữ khi bắt quả tang, gồm: Thu tại lòng bàn tay phải của Lại Văn Th 01 gói được bọc bằng khẩu trang màu xám, bên trong có 01 túi nilon màu trắng hàn kín, kích thước (1,5 x 1,5)cm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy đá), được niêm phong ký hiệu QT01; 01 túi nilon màu trắng hàn kín có kẹp nhựa màu trắng, kích thước (2,5 x 2)cm, bên trong chứa chất bột màu đỏ (nghĩ là ma túy ngựa), 01 túi nilon màu trắng hàn kín, kích thước (1,5 x 2)cm, bên trong có 02 viên nén màu đỏ hình trụ tròn (nghĩ là ma túy ngựa), được niêm phong ký hiệu QT02; thu tại túi quần trước bên trái của Nguyễn Văn D đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bên trong có sim số 0918497224, niêm phong ký hiệu QT03; ngoài ra, còn thu của Lại Văn Th 01 xe mô tô BKS 29L1-023.20.

Tại bản Kết luận giám định số 36/KL-PC09-HH ngày 17/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,037g (Không phải không trăm ba mươi bảy gam) loại: Methamphetamine;

- Mẫu chất bột màu đỏ, viên nén màu đỏ trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,367g (Không phải ba trăm sáu mươi bảy gam) loại: Methamphetamine”.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho Anh Phạm Xuân H 01 xe mô tô BKS 29L1-023.20.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã quyết định: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn D và Lại Văn Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (12/02/2022).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 07 (bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (12/02/2022).

- Xử phạt bị cáo Lại Văn Th 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (12/02/2022).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn D và Lại Văn Th đều có đơn kháng cáo với nội dung: Hành vi của các bị cáo không phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” mà phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm, xem xét lại tội danh và hình phạt theo tội danh tương ứng.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSTL ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam quyết định:

1. Kháng nghị phần tội danh và hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HSST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng xét xử các bị cáo Lê Văn T, Lại Văn Th và Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo theo tội danh trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm; các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm quyết định tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lại Văn Th và Nguyễn Văn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là không chính xác vì các bị cáo chưa chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm để sử dụng ma túy và chưa sử dụng được ma túy. Hành vi của các bị cáo chỉ phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Lại Văn Th và Nguyễn Văn D; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam về tội danh và hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lại Văn Th và Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt: bị cáo Lê Văn T từ 27 tháng đến 33 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn D từ 21 tháng đến 27 tháng tù và bị cáo Lại Văn Th từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận hành vi của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng và bản án sơ thẩm. Các bị cáo đều cho rằng không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” mà phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vì các bị cáo chưa sử dụng được ma túy và chưa chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm để sử dụng ma túy. Các bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam về việc giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm và đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Lại Văn Th và Nguyễn Văn D bảo đảm đúng quy định tại các Điều 332, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự nên là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm và kháng cáo của các bị cáo.

[2.1] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 12/02/2022, trong lúc đang ngồi uống bia tại “Bụi tre quán”, địa chỉ thôn N, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Lê Văn T rủ Nguyễn Văn D, Lại Văn Th mua ma túy về cùng sử dụng thì D và Th đồng ý. T chuyển khoản vào tài khoản của anh Trương Công P số tiền 1.000.000 đồng để lấy tiền mặt mua ma túy và Th đã lấy 1.000.000 đồng từ anh P rồi đưa cho D; T sử dụng điện thoại của mình gọi điện cho một nam thanh niên không rõ lai lịch để cho D trao đổi mua ma túy. Sau đó, D điều khiển xe mô tô BKS 29L1-023.20 chở Th đến khu vực cầu N, thuộc địa phận thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam gặp nam thanh niên đã hẹn trước đó qua điện thoại mua được 0,404 gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi D đang điều khiển xe mô tô chở Th cầm gói ma túy ở trong lòng bàn tay phải, đi trên đường 495 thuộc địa phận thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam mang về sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Liêm phối hợp cùng Công an xã Liêm Thuận bắt giữ.

Xét thấy, Lê Văn T là người khởi xướng, rủ Nguyễn Văn D và Lại Văn Th sử dụng ma túy và cung cấp tiền cho D và Th đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng nên Lê Văn T được coi là cung cấp ma túy cho Th và D sử dụng trái phép; Lại Văn Th và Nguyễn Văn D đi mua ma túy và đã mua được ma túy nhằm để cùng nhau sử dụng nên Lại Văn Th và Nguyễn Văn D được coi là người chuẩn bị ma túy để Lê Văn T, Lại Văn Th và Nguyễn Văn D sử dụng trái phép. Theo Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi này là hành vi khách quan của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đồng thời xét thấy, việc sử dụng được ma túy không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn T, Lại Văn Th và Nguyễn Văn D đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Như vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm và kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Lại Văn Th và Nguyễn Văn D về tội danh là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2.2] Về hình phạt: Do các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự nên hình phạt sẽ được quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và các quy định khác của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân

của các bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, đó là: Các bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo T có ông ngoại là thương binh, tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng nhiều Huân chương, có bố đẻ là người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; bị cáo D có ông nội được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng và tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huân chương; bị cáo Th có bà nội là người có công với nước, được tặng thưởng Huy chương. Từ đó quyết định xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 năm 06 tháng tù, bị cáo Lại Văn Th 07 năm 03 tháng tù và bị cáo Nguyễn Văn D 07 năm tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Lê Văn T, Lại Văn Th và Nguyễn Văn D không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, vì vậy, giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm và kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Lại Văn Th, Nguyễn Văn D; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HSST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn D và Lại Văn Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

#### **2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (12/02/2022).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 07 (bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (12/02/2022).

Xử phạt bị cáo Lại Văn Th 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (12/02/2022).

**3. Về án phí:**

Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn D và Lại Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

**4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thanh Hải**